

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày: 05 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tô Đình Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Thế Thanh.

Bà Lục Thị Cương.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang tham gia phiên toà:** Ông Hà Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Đào Bình L; sinh năm 1990 tại xã L, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Tuyên Quang; căn cước công dân số 002090010780, cấp ngày 01/5/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân L1 (đã chết) và bà Vàng Thị M (đã chết); có vợ là Giàng Thị C, sinh năm 1985 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018; nhân thân: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- **Người bào chữa:** Bà Bùi Thị H; sinh năm 1987; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm T2 tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- **Bị hại:** Cháu Sùng Chí T, sinh ngày 19/4/2024 (đã chết tháng 11/2025).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Sùng Mí P; sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn H, xã L, tỉnh Tuyên Quang (Bố đẻ của bị hại). Có mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Mua Thị M1; sinh năm 1975. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Mai Xuân H1; sinh năm 1994 và anh Mua Mí L2; sinh năm 2002.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03/11/2025, Đào Bình L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23L1-149.13, phía sau chở theo 01 chiếc lồng kim loại, bên trong lồng có 08 con lợn giống tổng khối lượng khoảng 60kg đến chợ P1 ở xã B để bán. Do không bán được con lợn nào nên khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô, chở theo lồng lợn quay về nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi L điều khiển xe đến khu vực phía trước nhà bà Mua Thị M1, tại Km57+400 tỉnh lộ 181 N - Tráng Kim thuộc thôn H, xã L thì nghe thấy tiếng bà M1 hô bằng tiếng dân tộc Mông “*Bố Thành ơi, trẻ con chạy ra đường*” (tức gọi L theo tên con cả của L theo phong tục của dân tộc Mông), L nhìn về hướng có tiếng hô thì thấy bà M1 đang chạy từ trong sân hướng ra đường nhựa nên không quan sát thấy cháu Sùng Chí T, sinh ngày 19/4/2024, cũng đang chạy phía trước bà M1 từ trong sân hướng ra đường nhựa, cách bà M1 6,7m, L giảm ga, phanh giảm tốc độ nhưng không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước, lúc này trục bánh trước xe mô tô của L cách vị trí mặt đường tương ứng cổng nhà bà M1 25,1m, cách bà M1 là 30,6m. Khi L điều khiển xe mô tô đi tiếp được 16,4m thì tiếp tục nghe thấy tiếng bà M1 kêu lần thứ hai bằng tiếng dân tộc Mông “*bố T1 ơi, trẻ con chạy ra đường*”, L nhìn về phía bà M1 thì thấy bà M1 vẫn đang chạy theo hướng từ sân nhà ra đường, đồng thời thấy cháu Sùng Chí T đang chạy phía trước bà M1 theo hướng từ trong sân ra ngoài đường, đến vị trí mặt cổng, tiếp giáp lề đường, T chạy chéo về phía L, thời điểm L quan sát thấy cháu T thì trục bánh trước xe mô tô của L cách vị trí mặt đường tương ứng cổng nhà bà M1 8,7m, cách bà M1 là 13,3m, cách cháu T 10,2m. Lúc này, L vẫn tiếp tục điều khiển xe di chuyển thẳng về phía trước nên khi cháu T chạy ra đến mặt đường nhựa, cách mép đường bên phải theo hướng đi của L khoảng 01m thì mặt ngoài dưới đầu gối phải của L va chạm vào vai phải của cháu T, sau đó cạnh dưới của chiếc lồng chở lợn buộc phía sau xe mô tô tiếp tục va chạm vào vùng đầu cháu T làm cháu T ngã ra nền đường bị thương tích phải đưa đi cấp cứu. Sau đó cháu T đã tử vong tại Bệnh viện Đ, tỉnh Tuyên Quang.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 10 giờ 30 phút ngày 03/11/2025 tại km57+410 đường T, thuộc thôn H, xã L, tỉnh Tuyên Quang của Phòng C2 Công an tỉnh T:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không có vật cản che khuất tầm nhìn, mặt đường trải nhựa rộng 05m. Hai bên mép đường là nền đất có nhiều cỏ, mép đường bên phải hướng đi xã N - Cán Tỷ rộng 1,60m, mép đường bên trái hướng đi xã N - C rộng 1,50m.

Tại hiện trường ghi nhận lại vị trí nạn nhân bị ngã ra qua lời kể của bà Mua Thị M1, vị trí được khoanh tròn màu trắng.

Lấy mép đường bên phải hướng từ xã N đi xã C làm mép đường chuẩn đo

đến các vị trí.

Điểm chuẩn lấy cột tiêu có ký hiệu H4/57 hướng từ xã N đi xã C.

Tiến hành đo từ tâm vị trí nạn nhân ngã đã được khoanh tròn đến mép đường bên phải 4,10m.

Tiến hành đo từ tâm vị trí nạn nhân ngã được khoanh tròn đến mép ngoài sân nhà bà Mua Thị M1 là 3,30m.

Đo từ tâm vị trí nạn nhân ngã được khoanh tròn đến điểm chuẩn là 13,40m.

Đo từ tâm vị trí nạn nhân ngã được khoanh tròn đến mép đường trái là 0,90m.

Dấu vết thu giữ: Không.

Tại Bản báo cáo đề xuất ngày 03/11/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh C2 xác định nguyên nhân sơ bộ ban đầu xảy ra tai nạn là do Đào Bình L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23L1-149.13 đi theo Tỉnh lộ 181 N - Tráng Kìm, không chấp hành đúng các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ, giữ an toàn cho mình và người khác, không chú ý quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn dẫn tới gây tai nạn giao thông làm cho cháu Sùng Chí T tử vong. Hành vi của Đào Bình L vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 3 và điểm a khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Vùng đầu có 02 đường khâu, 01 đường đi theo đường chân tóc trái sang vùng thái dương đỉnh bên trái, 01 đường hình cung mặt lõm cung quay xuống tay phải; hai tai không có dấu vết tổn thương; hai mắt nhắm hờ, kết mạc nhợt nhạt, nhãn cầu không tổn thương. Môi bên trái có vết xây xước da nhỏ.

Chân phải 1/3 giữa đùi có vết bầm tụ máu, kích thước (4x3) cm.

Mở theo đường khâu, vùng trán đỉnh bên phải: Tổ chức dưới da vùng thái dương đỉnh bên phải tụ máu, màng cứng được khâu treo, không thấy xương sọ vùng này, kiểm tra mảnh xương sọ do gia đình cung cấp, có đường vỡ nham nhở, đo theo viền vỡ dài 3,5cm, đặt khớp vào vị trí giải phẫu thấy đường vỡ lan sang đỉnh bên trái, dưới màng cứng có tụ máu, chảy máu màng mềm lan tỏa, diện rộng đại não bên phải, não phụ căng lấp đầy các khe quán não.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe:

Tiến hành khám nghiệm phương tiện là chiếc xe mô tô BKS 23L1 – 149.13 loại xe ESPERO (DETECH) màu sơn đen, loại xe cũ tình trạng đã qua sử dụng, các dấu vết trên phương tiện cụ thể như sau:

+ Toàn bộ thân xe không phát hiện có dấu vết tác động cơ học để lại (các dấu vết cong, vênh, móp, méo, trượt, xước.....)

+ Phía sau yên xe có hàn cố định thêm 01 giá khung kim loại bằng sắt tròn tròn chùm vừa khít toàn bộ phía sau thân xe, kích thước tổng thể (0.77x0.4m, hai bên cạnh dưới khung kim loại cùng có mỗi bên một giá đỡ chân dài 0,39m, đưa ra ngoài thân xe 09cm, cùng cao so với mặt đất 0,39m. Mặt trên giá đeo hàng đặt

một lồng sắt dạng đáy bằng, thân trên lồng hình vòng cung kích thước (0,56x0,87x0,4m, đầu bên phải của lồng đưa ra ngoài mặt phải sườn xe 28cm, cao so với mặt đất 74cm, đầu bên trái lồng đưa ra ngoài thân xe 31cm, cao so với mặt đất 80cm. Kiểm tra toàn bộ lồng không phát hiện dấu vết gì liên quan.

+ Phan trước và phan sau còn hiệu lực.

- Ngày 03/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định số: B538/QĐ-VPCQCSĐT, giám định pháp y tử thi, đối với cháu Sùng Chí T. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 1508/KLGĐTT-KTHS ngày 26/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: (1) Nguyên nhân chết của Sùng Chí T: Chấn thương sọ não, trên người bị đa vết thương, cấp cứu và điều trị không hồi phục; (2): Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể S: Các tổn thương trên thân thể Sùng Chí T do tác động tương hỗ với vật tày gây ra.

- Ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Cơ quan CSĐT đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, các chất kích thích, cấm đối với bị can Đào Bình L. Kết quả kiểm tra: không phát hiện nồng độ cồn, không có phản ứng với chất ma túy trong người.

- Quá trình điều tra xác định Đào Bình L có giấy phép lái xe phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSKV7 ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đào Bình Lương về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Bình L phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt bị cáo Đào Bình L từ 16 đến 19 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 đến 38 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã L, tỉnh Tuyên Quang quản lý giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án treo, bị cáo vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện bị hại không có đề nghị gì về phần dân sự, đề nghị tòa xem xét.

- Về vật chứng: Không.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí

cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo hiểu biết pháp luật còn rất hạn chế nên đã dẫn đến hành vi phạm tội, do thiếu quan sát trong khi tham gia giao thông đường bộ đã không làm chủ được phương tiện tham gia giao thông. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xem xét mức hình phạt đối với bị cáo mức án từ 12 tháng đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 32 tháng. Miễn toàn bộ án phí đối với bị cáo.

Bị cáo L: Nhất trí với ý kiến bào chữa của người bào chữa. Không bổ sung gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự Đào Bình L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 190.000.000đ (*một trăm chín mươi triệu đồng*), trong đó chi phí đám tang là 120.000.000đ (*một trăm hai mươi triệu đồng*), bồi thường tổn thất tinh thần là 70.000.000đ (*bảy mươi triệu đồng*). Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát không nhất trí mức án do người bào chữa đề nghị, cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục để bị cáo có ý thức chấp hành khi tham gia thông và trở thành người tốt, có ích cho xã hội và làm gương cho người khác, do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội về mức hình phạt đối với bị cáo Đào Bình L.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt: người làm chứng bà Mua Thị M1 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Mai Xuân H1, anh Mua Mí L2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy những người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận và căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Đào Bình L thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản xác định hiện trường, lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 03/11/2025, Đào Bình L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23L1-149.13, phía sau chở theo 01 chiếc lồng kim loại, bên trong lồng có 08 con lợn giống tổng khối lượng khoảng 60kg điều khiển xe hướng xã C đi xã N, khi L điều khiển xe đến khu vực phía trước nhà bà Mua Thị M1, tại Km57+400 Tỉnh lộ 181 N - Tráng Kìm thuộc thôn H, xã L do không làm chủ tốc độ đã va chạm vào cháu Sùng Chí T, sinh ngày 19/4/2024 đang tiến ra đường. Hậu quả Cháu T bị thương nặng sau đó tử vong khi đang cấp cứu tại Bệnh viện Đ, tỉnh Tuyên Quang. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn cho người đi bộ dẫn đến va chạm với cháu T khiến cháu bị thương nặng sau đó tử vong, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và làm hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được pháp luật, nhưng do bị cáo đã không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, bị cáo điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn cho người đi bộ dẫn đến va chạm, hậu quả khiến cháu Sùng Chí T tử vong. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có một mức án đủ nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Đào Bình L mặc dù không chấp hành đúng Luật Trật tự An toàn giao thông đường bộ dẫn đến bị hại tử vong nhưng một phần do lỗi của bị hại còn

nhỏ chưa làm chủ được hành vi đã chạy ra đường, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo trực tiếp là người đưa cháu T đi cấp cứu, chữa trị. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp C1 đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 125, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, ngày 09/11/2025, bị cáo Đào Bình L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng), trong đó chi phí đám tang là 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), bồi thường tổn thất tinh thần là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Quá trình truy tố, xét xử gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Ngày 10/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số B350/QĐ-VPCQCSĐT, bằng hình thức trả lại: 01 áo trẻ em màu xanh, loại cài cúc phía trước, đã qua sử dụng; 01 quần trẻ em loại quần dài, màu xanh, đã qua sử dụng cho anh Sùng Mí P là người đại diện hợp pháp của bị hại Sùng Chí T. 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 130W3, BKS 23L1-149.13, màu sơn đen, phía sau yên xe hàn cố định 01 giá khung đèn hàng bằng kim loại; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 23 002536 do Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang (cũ) cấp ngày 02/12/2022; 01 Giấy phép lái xe số AS809352 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H (cũ) cấp ngày 11/10/2021 mang tên Đào Bình L cho chủ sở hữu hợp pháp là Đào Bình L. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì đối với việc trả lại số vật chứng trên, Việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T trả lại các vật chứng là đúng quy định, ngoài các vật chứng đã trả lại trên, cơ quan CSĐT không thu giữ thêm vật chứng nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đào Bình L.

[12] Về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo mức án từ 12 tháng đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 32 tháng của người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng tai nạn giao thông trên địa bàn đang gia tăng, nguyên nhân của tình trạng này chủ yếu là do người tham gia giao thông có tâm lý chủ quan, coi thường và không tuân thủ các

quy định an toàn khi tham gia giao thông, phóng nhanh, vượt ẩu, không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát.... Đây là nguyên nhân khiến cho nhiều gia đình rơi vào hoàn cảnh khó khăn thậm chí nhiều gia đình tan nát sau khi xảy ra tai nạn, làm cho cha mẹ mất con, gia đình mất đi người thân. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục để bị cáo có ý thức chấp hành khi tham gia thông. Do đó, không chấp nhận đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa đối với bị cáo Đào Bình L.

[13] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Tuyên Quang truy tố bị cáo Đào Bình L về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Nội dung luận tội và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Tuyên Quang tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Bình L phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Bình L 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/5/2026.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Hủy bỏ ngay biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

3. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 7 - Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Lũng Tám, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Đình Vĩ